**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN A**
**TỈNH NGHỆ AN**

*Bản án số:05/2018/ST-HNGĐ*
*Ngày 17 tháng 01 năm 2018*
*" V/v Yêu cầu ly hôn"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ***Bà Hoàng Thị Lệ Hằng***

*Các Hội thẩm nhân dân:* ***Ông Thái Doãn Quỳnh và bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.***

*Thư ký phiên tòa*: ***Ông Phạm Mạnh Cường*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: ***Bà Ngô Thị Loan*** – Kiểm sát viên

Ngày 17/01/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2018 về việc "Yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/12/2017 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** ***Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1989***

Địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt

**2. Bị đơn:** ***Anh Đặng Xuân Q – Sinh năm: 1988***

Địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An

Hiện đang chấp hành Quyết định cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động – Xã hội P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt ( Có đề nghị xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*- Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/06/2017của nguyên đơn và tại bản tự khai cũng như biên bản lấy lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Xuân Q kết hôn vào ngày 20/01/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn 7, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu bình thường, nhưng về sau

phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Q không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, đánh bạc, khi chị N góp ý thì anh Q không những không nghe mà còn hành hung, đánh đập chị N. Bản thân anh Q không còn tôn trọng chị N nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đỉnh điểm vào tháng 4/2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh Q đánh chị Nhi nên chị N đã về nhà bố mẹ đẻ chị N ở thôn 12, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Đến tháng 5/2017 anh Q bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động – Xã hội P. Quá trình sống ly thân cho đến nay vợ chồng không đi lại thăm hỏi, quan tâm nhau cũng như không liên lạc gì với nhau. Hiện nay bản thân chị N không còn tình cảm gì với anh Q nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Thị Trà M – Sinh ngày 20/11/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với chị N. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đặng Xuân Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai. Nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đặng Xuân Q vắng mặt, nhưng tại biên bản lấy lời khai các ngày 14/11/2017 và ngày 24/11/2017 trong quá trình giải quyết vụ án anh Đặng Xuân Q trình bày:*

Anh Đặng Xuân Q và chị Nguyễn Thị N kết hôn vào ngày 20/01/2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh Q tại thôn 07, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu bình thường, sau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng là do anh Q hay tụ tập bạn bè rượu chè, cờ bạc, hút ma túy không chịu khó làm ăn, trong khi mâu thuẫn anh Q có đánh chị N. Đến 4/2016 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 12, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An sinh sống. Đến tháng 5/2017 anh Q bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động – Xã hội P và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Q và chị N không còn quan tâm chăm sóc nhau và không có trách nhiệm với nhau. Nay chị N nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, lúc đầu anh Q có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để nuôi con, chờ anh Q chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc trở về tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, thời gian làm việc tiếp theo, anh Q cũng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh với chị N vì anh Q cũng không muốn kéo dài việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh Q với chị N.

Về con chung: Có 1 con chung là Đặng Thị Trà M – Sinh ngày 20/11/2016. Hiện nay anh Q đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm nên không thể nuôi con vì vậy để cho chị N trực tiếp nuôi con, ngoài ra bản thân anh Q cũng không có thu nhập gì nên không thể cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy đề nghị cho anh Q được hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Đặng Xuân Q.

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử, bị đơn đã có đề nghị xét xử vắng mặt. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bị đơn anh Đặng Xuân Q có ý kiến xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS. Anh Đặng Xuân Q có ý kiến đề nghị xin vắng mặt trong quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đặng Xuân Q theo quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS là có căn cứ.

*Về nội dung vụ án*: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Xuân Q kết hôn với nhau vào ngày 20/01/2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn thì chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Xuân Q về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ của anh Q tại thôn 07, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống chung vợ chồng sau kết hôn bình thường, đến tháng 04/2016 cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh Đặng Xuân Q không chịu khó làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, đánh bạc và sử dụng ma

túy. Mặc dù đã được chị N khuyên bảo cũng như đã được gia đình góp ý tuy nhiên anh Q không những không sửa đổi để lo vun vén hạnh phúc cho gia đình, chăm lo cho vợ con mà còn hành hung đánh đập chị N và không tôn trọng chị N. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và thường xuyên bị anh Q hành hung đánh đập nên chị N đã đưa con về chung sống với bố mẹ đẻ ở thôn 12, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An và vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2016 cho đến nay. Từ tháng 5/2017 đến nay anh Đặng Xuân Q bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động – Xã hội P. Trong quá trình giải quyết vụ án, thời gian đầu anh Q có nguyện vọng được đoàn tụ, tuy nhiên đến thời gian làm việc tiếp theo thì anh Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị N.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng anh Q không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình và vợ con mà còn lâm vào các tệ nạn xã hội như: rượu chè, cờ bạc và hút hít ma túy. Từ tháng 4/2016 đến nay chị N và anh Q đã sống ly thân, bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Xuân Q lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không  thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh Đặng Xuân Q cũng mong muốn được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

***Về con chung***: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Xuân Q có 01 con chung là Đặng Thị Trà M – Sinh ngày 20/11/2016. Hiện nay con đang ở với chị Nguyễn Thị N, nay ly hôn chị Nguyễn Thị N có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh Đặng Xuân Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh Đặng Xuân Q đang chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc và ý kiến của anh Q cũng đồng ý cho chị N nuôi con và xin tạm dừng nghĩa vụ cấp dương nuôi con. Nên cần tiếp tục giao con cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đặng Xuân Q là phù hợp do chị Nguyễn Thị N cũng không yêu cầu anh Quỳnh cấp dưỡng nuôi con.

***Về tài sản chung và nợ***: Chị Nguyễn Thị N và anh Đặng Xuân Q không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị N  phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

## QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 227; khoản 1 điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**Tuyên xử;**

***- Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N với anh Đặng Xuân Q.

***- Về nuôi con chung:*** Giao con chung là Đặng Thị Trà M – Sinh ngày 20/11/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Xuân Q

Sau khi ly hôn, anh Đặng Xuân Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

***- Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn *(Đã nạp theo biên lai số 0005422 ngày 07/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản sao bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND A;*
- *THA A;*
- *UBND xã H;*
- *Lưu HS;*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

***Hoàng Thị Lệ Hằng***